

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI AGROUP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI AGROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AGROUP TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: AGROUP.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107829625

3. Ngày thành lập: 05/05/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 60 D5C khu biệt thự Vườn Đào, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 04037366688

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
2.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
3.	Vận tải đường ống	4940
4.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
6.	Hoạt động hậu kỳ	5912
7.	Hoạt động chiếu phim	5914
8.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
9.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
10.	Cổng thông tin	6312(Chính)
11.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
12.	Chương trình cáp, vệ tinh và các chương trình thuê bao khác	6022
13.	Lập trình máy vi tính Chi tiết: Hoạt động viết, sửa, thử nghiệm và trợ giúp các phần mềm theo yêu cầu sử dụng riêng biệt của từng khách hàng. Lập trình các phần mềm nhúng.	6201
14.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
15.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311

16.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học xã hội và nhân văn	7220
17.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
18.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
19.	Điều hành tua du lịch	7912
20.	Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông	8531
21.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng;	8559
22.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
23.	Xây dựng công trình công ích	4220
24.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
25.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911
26.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức hội chợ, hội nghị, hội thảo, triển lãm	8230
27.	Vận tải bằng xe buýt	4920
28.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
29.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
30.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ	5629
31.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng vật liệu khác	3100
32.	Xây dựng nhà các loại	4100
33.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ	4210
34.	Cơ sở lưu trú khác	5590
35.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
36.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc chi tiết: Hoạt động ghi âm	5920
37.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
38.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
39.	Quảng cáo	7310

40.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
41.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
42.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
43.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
44.	Đại lý du lịch	7911
45.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
47.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
48.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
49.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
50.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước Lắp đặt hệ thống lò sưởi và điều hoà không khí	4322
51.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
52.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
53.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình chi tiết: Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video	5913
54.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6329
55.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
56.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
57.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
58.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Không bao gồm: hoạt động của nhà báo)	9000
59.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
60.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
61.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
62.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
63.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
64.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	4649
65.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

66.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng) Vận tải hàng hoá bằng phương tiện đường bộ khác	4933
67.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
68.	Bốc xếp hàng hóa	5224
69.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
70.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
71.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
72.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
73.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
74.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
75.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
76.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
77.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
78.	Dịch vụ đóng gói	8292
79.	Giáo dục mầm non	8510
80.	Hoạt động nhiếp ảnh Chi tiết: Chụp ảnh cho tiêu dùng và thương mại	7420
81.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô Cho thuê xe có động cơ khác	7710
82.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
83.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
84.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
85.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
86.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
87.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
88.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Vận tải hành khách bằng tàu điện ngầm Vận tải hành khách bằng taxi Vận tải hành khách bằng xe lam, xe lôi, xe máy Vận tải hành khách bằng xe đạp, xe xích lô và xe thô sơ khác	4931
89.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
90.	Bưu chính	5310
91.	Phá dỡ	4311
92.	Bán buôn đồ uống	4633

93.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giấy, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; - Dịch vụ thiết kế đồ thị; - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
94.	Giáo dục tiểu học	8520
95.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
96.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
97.	Chuyên phát	5320

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN TIẾN DŨNG	Phòng 1110, nhà F, số 28 phố Xuân La, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	5,000	0128899250	
			Tổng số	25.000	250.000.000	5,000		
2	HOÀNG LAN HƯƠNG	Phòng 304 nhà F, số 28 phố Xuân La, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	125.000	1.250.000.000	25,000	012122939	
			Tổng số	125.000	1.250.000.000	25,000		
3	NGUYỄN TRUNG HIẾU	Số 24 Hàng Ngang, Phường Hàng Đào, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	350.000	3.500.000.000	70,000	001082011568	
			Tổng số	350.000	3.500.000.000	70,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN TRUNG HIẾU

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 30/10/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001082011568

Ngày cấp: 19/10/2015

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 24 Hàng Ngang, Phường Hàng Đào, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 304, nhà F, số 28 phố Xuân La, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội